

Số: 1166 /22/CV-VDN

Về việc: Thông báo cập nhật tên và địa
chỉ nhà sản xuất các sản phẩm Bánh
kem xốp Vedan More.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi sản xuất và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Các sản phẩm Bánh kem xốp Vedan More dưới đây của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu từ Thái Lan đã thực hiện tự công bố và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn, cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số TCCS	Ngày đăng tải
1	Bánh kem xốp hương cacao Vedan More – Vedan More Cocoa Flavoured Wafers	TCCS 20/VDN/2020	23/03/2020
2	Bánh kem xốp hương sữa Vedan More – Vedan More Milk Flavoured Wafers	TCCS 22/VDN/2020	
3	Bánh kem xốp hương dâu Vedan More – Vedan More Strawberry Flavoured Wafers	TCCS 21/VDN/2020	01/04/2020
4	Bánh kem xốp hương dừa Vedan More – Vedan More Coconut Flavoured Wafers	TCCS 03/VDN/2022	03/03/2022

Nay Nhà sản xuất thông báo thay đổi tư cách pháp nhân của công ty, từ công ty tư nhân thành công ty đại chúng. Nhà sản xuất xác nhận chỉ thay đổi cách ghi tên và địa chỉ công ty, bản chất kinh doanh, quản lý và địa chỉ vẫn không thay đổi. Chi tiết bản dịch thuật thông báo xác nhận của Nhà sản xuất đính kèm.

Do đó, Công ty chúng tôi xin thông báo cập nhật lại cách ghi tên và địa chỉ nhà máy sản xuất như sau:

Tên và địa chỉ nhà sản xuất hiện tại	Tên và địa chỉ nhà sản xuất sau khi thay đổi
KCG Corporation Co., Ltd. (Bangplee Branch) 79 Moo 11 Thepharak Rd., Bangpla, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand.	KCG Corporation Public Company Limited 79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand.

Kính đề nghị Quý Chi cục cập nhật lại thông tin thay đổi như chúng tôi đã nêu ở trên.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vp TGD
Vp Phòng ĐBCL

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC****QUY KHÔI ĐBCL & HÓA NGHIỆM****PHẦN THỊ HUY HÀ**



KCG Corporation Co., Ltd. (Trụ sở chính)
3059-3059/1-3 Sukhumvit Rd., Bangchak, Prakanong,
Bangkok 10260 Thái Lan.
Mã số thuế: 0105528018144
ĐT: +66 2332-8040-9, +66 2331 -6968-70
+66 2331-6910
Fax : +66 2331 -6891, +66 2331 -6911
www.kcgcorporation.com

Ngày 1 tháng 12 năm 2022

Trân trọng kính gửi các đơn vị liên quan:

Chúng tôi xin thông báo cho Quý vị rằng KCG Corporation Co., Ltd. đang trong quá trình thay đổi tư cách pháp nhân của chúng tôi từ công ty tư nhân thành công ty đại chúng. Chúng tôi hy vọng rằng quy trình này sẽ hoàn tất vào ngày 9 tháng 12 năm 2022.

Chúng tôi xác nhận rằng chỉ có tên công ty được đổi thành KCG Corporation Public Company Limited. Bản chất kinh doanh, quản lý và địa chỉ của chúng tôi sẽ vẫn không đổi. Tuy nhiên, để tuân thủ quy định của Chính phủ Thái Lan, địa chỉ trên nhãn sản phẩm sẽ được thay đổi để phản ánh địa chỉ nhà máy sản xuất sản phẩm.

Danh mục sản phẩm	Địa chỉ hiện tại trên nhãn	Thay đổi địa chỉ nhà máy trên nhãn
Sản phẩm bánh (Bánh quy mặn, Bánh quy giòn, Bánh kem xốp, Bánh quy đường) và Nguyên liệu làm bánh (Mứt, Lốp phủ, nước đường, Thạch anh đào, bột trộn sẵn)	KCG Corporation Co., Ltd. (Chi nhánh Bangplee) 79 Moo 11 Theparak Rd., Bangpla, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thái Lan	KCG Corporation Public Company Limited 79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thái Lan
Bơ động vật, Bơ thực vật và Phô mai	KCG Corporation Co., Ltd. (Chi nhánh Theparak) 228 Moo 11 Bang Phli Yai, Bang Phli, Samut Prakan 1050 Thái Lan	KCG Corporation Public Company Limited 228 Moo 11, Theparak Rd., Bang Phli Yai, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thái Lan

Thân ái,
(Đã ký)
(Dr. Watit Tamavimok)
Giám đốc điều hành



Tôi, Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch



Đinh Thị Hòe

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 2 tháng 12 năm 2022 (Ngày mùng hai tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **CÔNG CHỨNG VIÊN** - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật. *Vũ Thị Liên*

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đinh Thị Hòe;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 2 bản chính, mỗi bản gồm 2 tờ, 2 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 5135 Quyển số: 01 /2022 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Liên

1st December 2022

To Whom It May Concern:

This is to inform you that KCG Corporation Co., Ltd. is in a process of changing our legal status from a private company to a public company. We expect that the process will be completed on December 9, 2022.

We confirm that only the company name is being changed to KCG Corporation Public Company Limited. Our nature of business, our management and addresses will remain the same. However, to comply with the Thai Government, address on a product label will be changed to reflect the factory address of which the product is produced.

Product category	Current address on the label	Change to factory address on the label
Bakery wares (Biscuits, Crackers, Wafers, Cookies) and Bakery raw material (Jam, Topping, Syrup, Cherry Jelly, Premixes)	KCG Corporation Co., Ltd. (Bangplee Branch) 79 Moo 11 Theparak Rd., Bangpia, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand	KCG Corporation Public Company Limited 79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pia, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand
Butter, Margarine and Cheese	KCG Corporation Co., Ltd. (Theparak Branch) 228 Moo 11 Bang Phli Yai, Bang Phli, Samut Prakan 1050 Thailand	KCG Corporation Public Company Limited 228 Moo 11, Theparak Rd., Bang Phli Yai Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand

Sincerely yours,



(Dr. Watit Tamavimok)
Chief Executive Officer



Số: 0295 /23/CV-VDN

Đồng Nai, ngày 23 tháng 03 năm 2023

V/v: "Thông báo sửa đổi nhãn sản phẩm Bánh
kem xếp hương Cacao VEDAN More –
VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers"

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm "Bánh kem xếp hương Cacao VEDAN More – VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers" của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 23/03/2020. Ngoài ra, công ty chúng tôi đã gửi công văn số 1166/22/CV-VDN ngày 10/12/2022 về việc thông báo cập nhật tên và địa chỉ nhà sản xuất các sản phẩm Bánh kem xếp Vedan More. Hồ sơ tự công bố và công văn như file đính kèm.

Trong Hồ sơ tự công bố và công văn nói trên, Công ty chúng tôi có kèm theo nhãn hàng hóa có khối lượng tịnh 30 g và 360 g (12 gói x 30 g).

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi nhãn của sản phẩm Bánh kem xếp hương Cacao VEDAN More – VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers, nội dung sửa đổi như sau:

Hạng mục sửa đổi	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm	KCG CORPORATION CO., LTD (Bangplee Branch) 79 Moo 11 Thepharak Rd., Bangpla, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand.	KCG CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED 79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand.

Chi tiết xin xem nhãn mới đính kèm.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vp TGD
- Vp Phòng ĐBCL

TỔNG GIÁM ĐỐC



CHỊU HẠO



MADE IN THAILAND

More happy time!

VEDAN
More
Cocoa
FLAVOURED WAFERS

NET WEIGHT 30 g

[illegible]

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại
 Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại (Registered firm)
 10/10, 11/11, 12/12, 13/13, 14/14, 15/15, 16/16, 17/17, 18/18, 19/19, 20/20, 21/21, 22/22, 23/23, 24/24, 25/25, 26/26, 27/27, 28/28, 29/29, 30/30, 31/31, 32/32, 33/33, 34/34, 35/35, 36/36, 37/37, 38/38, 39/39, 40/40, 41/41, 42/42, 43/43, 44/44, 45/45, 46/46, 47/47, 48/48, 49/49, 50/50, 51/51, 52/52, 53/53, 54/54, 55/55, 56/56, 57/57, 58/58, 59/59, 60/60, 61/61, 62/62, 63/63, 64/64, 65/65, 66/66, 67/67, 68/68, 69/69, 70/70, 71/71, 72/72, 73/73, 74/74, 75/75, 76/76, 77/77, 78/78, 79/79, 80/80, 81/81, 82/82, 83/83, 84/84, 85/85, 86/86, 87/87, 88/88, 89/89, 90/90, 91/91, 92/92, 93/93, 94/94, 95/95, 96/96, 97/97, 98/98, 99/99, 100/100, 101/101, 102/102, 103/103, 104/104, 105/105, 106/106, 107/107, 108/108, 109/109, 110/110, 111/111, 112/112, 113/113, 114/114, 115/115, 116/116, 117/117, 118/118, 119/119, 120/120, 121/121, 122/122, 123/123, 124/124, 125/125, 126/126, 127/127, 128/128, 129/129, 130/130, 131/131, 132/132, 133/133, 134/134, 135/135, 136/136, 137/137, 138/138, 139/139, 140/140, 141/141, 142/142, 143/143, 144/144, 145/145, 146/146, 147/147, 148/148, 149/149, 150/150, 151/151, 152/152, 153/153, 154/154, 155/155, 156/156, 157/157, 158/158, 159/159, 160/160, 161/161, 162/162, 163/163, 164/164, 165/165, 166/166, 167/167, 168/168, 169/169, 170/170, 171/171, 172/172, 173/173, 174/174, 175/175, 176/176, 177/177, 178/178, 179/179, 180/180, 181/181, 182/182, 183/183, 184/184, 185/185, 186/186, 187/187, 188/188, 189/189, 190/190, 191/191, 192/192, 193/193, 194/194, 195/195, 196/196, 197/197, 198/198, 199/199, 200/200, 201/201, 202/202, 203/203, 204/204, 205/205, 206/206, 207/207, 208/208, 209/209, 210/210, 211/211, 212/212, 213/213, 214/214, 215/215, 216/216, 217/217, 218/218, 219/219, 220/220, 221/221, 222/222, 223/223, 224/224, 225/225, 226/226, 227/227, 228/228, 229/229, 230/230, 231/231, 232/232, 233/233, 234/234, 235/235, 236/236, 237/237, 238/238, 239/239, 240/240, 241/241, 242/242, 243/243, 244/244, 245/245, 246/246, 247/247, 248/248, 249/249, 250/250, 251/251, 252/252, 253/253, 254/254, 255/255, 256/256, 257/257, 258/258, 259/259, 260/260, 261/261, 262/262, 263/263, 264/264, 265/265, 266/266, 267/267, 268/268, 269/269, 270/270, 271/271, 272/272, 273/273, 274/274, 275/275, 276/276, 277/277, 278/278, 279/279, 280/280, 281/281, 282/282, 283/283, 284/284, 285/285, 286/286, 287/287, 288/288, 289/289, 290/290, 291/291, 292/292, 293/293, 294/294, 295/295, 296/296, 297/297, 298/298, 299/299, 300/300, 301/301, 302/302, 303/303, 304/304, 305/305, 306/306, 307/307, 308/308, 309/309, 310/310, 311/311, 312/312, 313/313, 314/314, 315/315, 316/316, 317/317, 318/318, 319/319, 320/320, 321/321, 322/322, 323/323, 324/324, 325/325, 326/326, 327/327, 328/328, 329/329, 330/330, 331/331, 332/332, 333/333, 334/334, 335/335, 336/336, 337/337, 338/338, 339/339, 340/340, 341/341, 342/342, 343/343, 344/344, 345/345, 346/346, 347/347, 348/348, 349/349, 350/350, 351/351, 352/352, 353/353, 354/354, 355/355, 356/356, 357/357, 358/358, 359/359, 360/360, 361/361, 362/362, 363/363, 364/364, 365/365, 366/366, 367/367, 368/368, 369/369, 370/370, 371/371, 372/372, 373/373, 374/374, 375/375, 376/376, 377/377, 378/378, 379/379, 380/380, 381/381, 382/382, 383/383, 384/384, 385/385, 386/386, 387/387, 388/388, 389/389, 390/390, 391/391, 392/392, 393/393, 394/394, 395/395, 396/396, 397/397, 398/398, 399/399, 400/400, 401/401, 402/402, 403/403, 404/404, 405/405, 406/406, 407/407, 408/408, 409/409, 410/410, 411/411, 412/412, 413/413, 414/414, 415/415, 416/416, 417/417, 418/418, 419/419, 420/420, 421/421, 422/422, 423/423, 424/424, 425/425, 426/426, 427/427, 428/428, 429/429, 430/430, 431/431, 432/432, 433/433, 434/434, 435/435, 436/436, 437/437, 438/438, 439/439, 440/440, 441/441, 442/442, 443/443, 444/444, 445/445, 446/446, 447/447, 448/448, 449/449, 450/450, 451/451, 452/452, 453/453, 454/454, 455/455, 456/456, 457/457, 458/458, 459/459, 460/460, 461/461, 462/462, 463/463, 464/464, 465/465, 466/466, 467/467, 468/468, 469/469, 470/470, 471/471, 472/472, 473/473, 474/474, 475/475, 476/476, 477/477, 478/478, 479/479, 480/480,



NI CHIH HAO

HÌNH ẢNH PHÓNG TO NỘI DUNG GHI NHÃN BÁNH KEM XỐP HƯƠNG CACAO VEDAN MORE 30 G

Thành phần: Bột mì, đường xay, shortening (dầu cọ), bột kem, bột ca cao (8,41%), bột whey, dầu đậu nành, chất nhũ hóa (INS 322(ii)), chất ổn định (INS 460(ii)), chất tạo xốp (INS 500(ii)), hương cacao tự nhiên, muối, hương tổng hợp (hương sữa, hương vani).

Ingredients: Wheat flour, icing sugar, shortening (palm oil), cream powder, cocoa powder (8.41%), whey powder, soybean oil, emulsifier (INS 322(ii)), stabilizer (INS 460(ii)), baking powder (INS 500(ii)), natural cocoa flavor, salt, artificial flavor (milk flavor, vanilla flavor).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mì, sữa, đậu nành và dứa

Instruction for use: Ready to eat

Instruction for storage: Store in dry, cool place and keep away from direct sunshine

Safety Warnings: Contains wheat, milk, soy and coconut

TCCS 20/VDN/2020 / Xuất Xứ: Thái Lan.

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa / Imported by:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free hotline: 1800 599 902 / Website: www.vedan.com.vn

VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD.

National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam.

Nhãn hiệu được cho phép bởi / Trademark approved by:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O.Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Sản xuất tại/Manufactured by:

KCG CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED

79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand.

Tel: +66 2752-3252-4 / Fax: +66 2312-1177

NSX/MFG: Xem NSX trên bao bì/See NSX on packaging

HSD/EXP: Xem HSD trên bao bì/See HSD on packaging

VEDAN
More



8 850332 224047



CHIH HAO

NUTRITION FACTS

Serving Per Container

Serving Size 30 g

Amount Per Serving

Calories 150

% Daily value *

Total Fat 6 g 8 %

Saturated Fat 4 g 18 %

Trans Fat 0 g

Cholesterol 0 mg 0 %

Sodium 35 mg 2 %

Total Carbohydrate 21 g 8 %

Dietary Fiber less than 1 g 5 %

Total Sugars 8 g

Includes 7 g Added Sugars 13 %

Protein 2 g

Vitamin D 0.28 mcg 2 %

Calcium 10 mg 0 %

Iron 1.6 mg 8 %

Potassium 170 mg 4 %

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.



VEDAN
More

MADE IN THAILAND

From happy time

VEDAN
More
Cocoa
FLAVOURED WAFERS



NET WEIGHT 360 g (12 PCS x 30 g)
TRỌNG LƯỢNG TÍNH 360 g (12 gói x 30 g)



VEDAN
More
Cocoa
FLAVOURED WAFERS

Bánh kẹo sô cô la hương cacao Vedan More



From happy time

NET WEIGHT 360 g (12 PCS x 30 g)
TRỌNG LƯỢNG TÍNH 360 g (12 gói x 30 g)



VEDAN
More
Cocoa
FLAVOURED WAFERS

From happy time

VEDAN
More
Cocoa
FLAVOURED WAFERS



Pantone
7505a C

MX 30-11-65 (Printed)

Nutrition Facts

Amount Per Serving	
Servings Per Container	12
Calories	250
Total Fat	15g
Sodium	100mg
Total Sugar	20g
Total Protein	5g
Dietary Fiber	2g
Iron	10%



HÌNH ẢNH PHÓNG TO NỘI DUNG GHI NHÃN BÁNH KEM XÓP HƯƠNG CACAO VEDAN MORE 360 G

Thành phần: Bột mì, đường xay, shortening (dầu cọ), bột kem, bột ca cao (8,41%), bột whey, đậu phụ nành, chất nhũ hóa (INS 322(ii)), chất ổn định (INS 460(ii)), chất tạo xốp (INS 500(ii)), hương cacao tự nhiên, muối, hương tổng hợp (hương sữa, hương vani).

Ingredients: Wheat flour, icing sugar, shortening (palm oil), cream powder, cocoa powder (8.41%), whey powder, soybean oil, emulsifier (INS 322(ii)), stabilizer (INS 460(ii)), baking powder (INS 500(ii)), natural cocoa flavor, salt, artificial flavor (milk flavor, vanilla flavor).

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mì, sữa, đậu nành và dứa

Instruction for use: Ready to eat

Instruction for storage: Store in dry, cool place and keep away from direct sunshine

Safety Warnings: Contains wheat, milk, soy and coconut

TCCS 20/VDN/2020 / **Xuất Xứ:** Thái Lan

NSX/MFG: Xem NSX trên bao bì/See NSX on packaging

HSD/EXP: Xem HSD trên bao bì/See HSD on packaging



Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa / Imported by:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free hotline: 1800 599 902 / **Website:** www.vedan.com.vn

VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD.

National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam.

Nhãn hiệu được cho phép bởi / Trademark approved by:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O.Box 2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Sản xuất tại/Manufactured by:

KCG CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED

79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand.

Tel: +66 2752-3252-4 / **Fax:** +66 2312-1177



Nutrition Facts

12 Serving Per Container

Serving size 30 g

Amount Per Serving

Calories 150

% Daily value *

Total Fat 6 g 8%

Saturated Fat 4 g 18%

Trans Fat 0 g

Cholesterol 0 mg 0%

Sodium 35 mg 2%

Total Carbohydrate 21 g 8%

Dietary Fiber less than 1 g 5%

Total Sugars 8 g

Includes 7 g Added Sugars 13%

Protein 2 g

Vitamin D 0.28 mcg 2%

Calcium 10 mg 0%

Iron 1.6 mg 8%

Potassium 170 mg 4%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi bản công bố TCCS 20/VDN/2020 ngày 07/03/2020

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bãi bỏ chỉ tiêu Melamine trong tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 20/VDN/2020 ngày 07/03/2020 – Bánh kem xốp hương Cacao Vedan More – Vedan More Cocoa Flavoured Wafers, để phù hợp với quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT, cụ thể như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Hàm lượng Melamine $\leq 2,5$ mg/kg	Bãi bỏ chỉ tiêu này theo quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT.

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: Văn phòng TGD, phòng ĐBCL.

TỔNG GIÁM ĐỐC



(NI CHIH HAO

Đồng Nai, ngày 23 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi bản tự công bố sản phẩm số TCCS 20/VDN/2020 ngày 07/03/2020

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung sửa đổi cách ghi tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm trong bản tự công bố sản phẩm “Bánh kem xốp hương Cacao VEDAN More – VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers”, số TCCS 20/VDN/2020 ngày 07/03/2020, cụ thể như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Sản xuất tại: KCG CORPORATION CO., LTD (Bangplee Branch)	Sản xuất tại: KCG CORPORATION PUBLIC COMPANY LIMITED
Địa chỉ: 79 Moo 11 Thepharak Rd., Bangpla, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand.	Địa chỉ: 79 Moo 11 Theparak Rd., Bang Pla, Bang Phli, Samut Prakan 10540 Thailand.

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện, quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhân:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: Văn phòng TGD, phòng ĐBCL.

TỔNG GIÁM ĐỐC

~~NT~~ CHIH HAO

Số: 12 /23/QĐ-VDNĐồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2023**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 20/VDN/2020 ngày 07/03/2020

TỔNG GIÁM ĐỐC**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.
- Căn cứ Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi quy định về ATTP đối với chỉ tiêu vi sinh vật; bổ sung thêm quy định về quản lý và sử dụng chất phụ gia thực phẩm và bỏ quy định về kiểm soát melamine nhiễm chéo trong thực phẩm trong TCCS 20/VDN/2020 ngày 07/03/2020 “Bánh kem xốp hương Cacao VEDAN More – VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers” để phù hợp với quy định của Thông tư 17/2023/TT-BYT và Thông tư 14/2022/TT-BYT, cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
I	Bản tự công bố sản phẩm	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương Cacao VEDAN More – VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2). - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương Cacao VEDAN More – VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục

		1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - Quyết định 38/2008/QĐ-BYT Quyết định về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm”. - Thông tư 24/2019/TT-BYT ban hành ngày 30/08/2019 - Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.	1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.																																																																
2	Bản thông tin chi tiết về sản phẩm	1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2). <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Cl. Perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>B.cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10²</td></tr> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²	1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <table> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Cl. Perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>B.cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10²</td></tr> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10 ⁴	5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10 ⁴	6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10 ⁴	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																																
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²																																																																
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10 ⁴																																																																
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10 ⁴																																																																
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10 ⁴																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²																																																																

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.

TỔNG GIÁM ĐỐC




TRẦN CHÍ HÀO

Số: 1153 /23/CV-VDN

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 20/VDN/2020”

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Bánh kem xốp hương Cacao VEDAN More – VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố số TCCS 20/VDN/2020 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 23/03/2020.

Trong hồ sơ công bố của sản phẩm này, chúng tôi đã công bố phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2), Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Quyết định 38/2008/QĐ-BYT về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm”.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật trên đã được sửa đổi hoặc hết hiệu lực, cụ thể như sau:

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

- Mục 6.5.2 ban hành kèm theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố của sản phẩm nói trên, nội dung sửa đổi như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Bản tự công bố sản phẩm	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương Cacao	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, phân phối và kinh doanh sản phẩm “Bánh kem xốp hương Cacao

		VEDAN More – VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2). - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - Quyết định 38/2008/QĐ-BYT Quyết định về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm”. - Thông tư 24/2019/TT-BYT ban hành ngày 30/08/2019 - Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.	VEDAN More – VEDAN More Cocoa Flavoured Wafers” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.																																																																
2	Bản thông tin chi tiết về sản phẩm	1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2). <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Cl. Perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>B.cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10²</td></tr> </tbody> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²	1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th><th>Tên chỉ tiêu</th><th>Đơn vị</th><th>Mức tối đa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td><td>CFU/g</td><td>10⁴</td></tr> <tr> <td>2</td><td><i>Coliforms</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>3</td><td><i>Escherichia coli</i></td><td>MPN/g</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td><i>Staphylococcus aureus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>5</td><td><i>Cl. Perfringens</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td><i>B.cereus</i></td><td>CFU/g</td><td>10</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td><td>CFU/g</td><td>10²</td></tr> </tbody> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																																
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²																																																																
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																																
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																																
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																																
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																																
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																																
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10																																																																
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10																																																																
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²																																																																

Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay các nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Chi

10239
TỶ
HẠN
DÂN
NAM
VH - T

cục tiếp nhận trước đó.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPTGD, Phòng ĐBCL

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CHIH HAO

